

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

1. Định nghĩa

- Chuyển động tròn:

Ví dụ:

- Tốc độ trung bình trong chuyển động tròn:

- Chuyển động tròn đều:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

c) Tốc độ góc. Chu kì. Tần số

- Tốc độ góc đặc trưng cho sự quay nhanh hay chậm của bán kính nối tâm đến vật chuyển động

- Định nghĩa tốc độ góc:

.....
$$\omega = \frac{\Delta\alpha}{\Delta t}$$

- Công thức: với $\Delta\alpha$ (.....) là góc mà bán kính OM nối từ tâm đến vật quét được trong thời gian Δt .

- Đơn vị ω :

- Chu kì T của chuyển động tròn đều là.....

.....
$$T = \frac{2\pi}{\omega}$$

- Công thức chu kì:

- Đơn vị T:

- Tần số f của chuyển động tròn đều là

.....
$$f = \frac{1}{T} = \frac{\omega}{2\pi}$$

- Công thức tần số:

- Đơn vị f :

- Công thức liên hệ giữa tần số, độ dài và tốc độ góc:

3. Gia tốc hướng tâm:.....

.....
.....
.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

2. Tốc độ dài và tốc độ góc

a) Tốc độ dài

- Tốc độ dài chính là tốc độtrong chuyển động tròn đều. Tốc độ dài của vật tại điểm M:

- **Chú ý:** Trong chuyển động tròn đều,

b) Vectơ vận tốc trong chuyển động tròn đều

- Vectơ độ dời $\vec{\Delta s}$ để chỉ
vàcủa chuyển động trong thời gian Δt rất

- Vectơ vận tốc: $\vec{v} = \frac{\vec{\Delta s}}{\Delta t}$

- Nhận xét:

➤ Trong thời gian rất ngắn Δt , vectơ độ dời $\vec{\Delta s}$ có phương.....
với quỹ đạo.

➤ Vectơ vận tốc luônvới $\vec{\Delta s}$ nên cũng luôn..... với quỹ đạo.

- Đặc điểm vectơ vận tốc $\vec{v}$ trong chuyển động tròn đều:

➤ Phương:.....

.....

➤ Chiều:.....

.....

➤ Độ lớn:.....

.....

Trong hình bên

* Vẽ quỹ đạo của đầu kim giây trong hình bên.

* Vẽ vectơ vận tốc của đầu kim giây.

* Phương vectơ vận tốc
với bán kính nối vật đến tâm quỹ đạo.

